

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 813/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh S, sinh năm 2004; thường trú: Số A Đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hồ Trúc M, sinh năm 2005; thường trú: Số I Đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S và chị M có quan hệ quen biết nhau từ đầu năm 2022, đến khoảng giữa năm 2022 thì sống chung với nhau. Thời điểm đó, cả hai người đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên gia đình hai bên chỉ tổ chức đám cưới. Sau khi tổ chức đám cưới, anh S và chị M về chung sống cùng gia đình anh S tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh S và chị M sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Ngoài ra hai vợ chồng còn mâu thuẫn với nhau về kinh tế do thu nhập của vợ chồng không đủ để chi tiêu trong gia đình và lo cho con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Thời điểm anh S và chị M đủ tuổi đăng ký kết hôn thì hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên không đăng ký kết hôn. Từ khoảng tháng 6/2025 thì chị M đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Anh S xác định, anh S và chị M không đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M.

Về con chung: Quá trình chung sống anh S xác định anh S và chị M có 01 (một) người con chung tên Đặng Gia P, sinh ngày 23/01/2023. Hiện tại con đang sống cùng với anh S. Anh S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh S xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Hồ Trúc M trình bày: Chị M và anh S quen biết nhau từ năm 2021, đến khoảng giữa năm 2022 thì chung sống với nhau. Thời điểm đó cả hai đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên hai bên gia đình chỉ tổ chức đám cưới. Sau khi tổ chức đám cưới, chị M và anh S về chung sống cùng gia đình anh S tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh S và chị M sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị M với anh Đặng Thanh S.

Về con chung: Chị M xác định chị M và anh S có 01 (một) người con chung tên Đặng Gia P, sinh ngày 23/01/2023. Hiện tại con đang sống cùng với anh S. Chị M đồng ý giao con chung cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con thì chị M sẽ tự nguyện thực hiện theo khả năng của mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Đặng Thanh S khởi kiện bị đơn chị Hồ Trúc M có địa chỉ cư trú tại số I Đường Đ, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề hôn nhân và con chung. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M đều xác định: Khoảng giữa năm 2022, anh S và chị M chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới anh S và chị M sống chung cùng gia đình chồng tại khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2024, khi vợ chồng đã đủ tuổi đăng ký kết hôn thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay.

[3] Xét thấy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Nam phải từ đủ hai mươi tuổi, còn nữ từ đủ mười tám tuổi trở lên mới được đăng ký kết hôn. Tại thời điểm anh S và chị M tổ chức đám cưới và sống chung với nhau cả hai đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Cả anh S và chị M đều thừa nhận đến thời điểm anh S và chị M đủ điều kiện đăng ký kết hôn thì hai bên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Như vậy, việc kết hôn của anh S và chị M đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M đều đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của hai người. Do đó, căn cứ Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của anh Đặng Thanh S với chị Hồ Trúc M.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng, anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M xác định có 01 (một) người con chung tên Đặng Gia P, sinh ngày 23/01/2023. Anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là nghĩa vụ chung của cha mẹ. Anh S và chị M đều xác định hiện nay cháu P đang sống cùng anh S. Tại biên bản lấy lời khai chị M xác định đồng ý giao con chung cho anh S trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc chị M giao con cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng là tự nguyện. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh sống và phát triển tốt cho con, Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để giao con chung là cháu Đặng Gia P cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Thanh S về việc không yêu cầu chị Hồ Trúc M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Thanh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Thanh S với chị Hồ Trúc M.

2. Về con chung: Chị Hồ Trúc M giao 01 (một) người con chung tên Đặng Gia P, sinh ngày 23/01/2023 cho anh Đặng Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Thanh S về việc không yêu cầu chị Hồ Trúc M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đặng Thanh S và chị Hồ Trúc M xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Thanh S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0042869 ngày 27/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân